

Số: 190 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 23 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới Cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 18/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới Cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chi thị số 25/CT-TTg ngày 05/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy trong tình hình mới;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 199/TTr-SLĐTBXH ngày 28/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Dương".



Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Y tế, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:*

- VP Chính phủ;
- Bộ LĐ-TBXH; Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh, TT ĐĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành (20);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Thái, Tg, TH: 1
- Lưu: VT. 4-2



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Minh Hưng

KẾ HOẠCH

**Thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020
và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Dương**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp nhận, cắt cơn, giải độc, tư vấn, giáo dục văn hóa, dạy nghề, cho người nghiện ma túy phù hợp với quan điểm tiếp cận của Đảng và Nhà nước về nghiện ma túy và cai nghiện trong tình hình mới;

- Giảm đầu mối cơ quan quản lý các cơ sở cai nghiện bắt buộc, đảm bảo tính thống nhất cơ quan trực tiếp quản lý theo quy định của pháp luật; nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp nhận, quản lý và tổ chức cai nghiện, góp phần đảm bảo an ninh trật tự xã hội phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Đầu tư, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật nhằm cung cấp dịch vụ điều trị nghiện và phục hồi cho người nghiện ma túy; đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong công tác điều trị nghiện, tăng cường hỗ trợ người nghiện ma túy tái hoà nhập cộng đồng; nâng cao trách nhiệm của cộng đồng, gia đình và người nghiện trong công tác cai nghiện ma túy và huy động nguồn lực cho công tác cai nghiện.

2. Yêu cầu

- Chuyên đổi, hình thành và phát triển mạng lưới các cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở cai nghiện tự nguyện phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý, điều trị nghiện cho người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; đảm bảo tinh kế thừa, phát huy cơ sở vật chất và con người hiện có tại các cơ sở, trung tâm có chức năng cai nghiện.

- Thực hiện kế hoạch chuyên đổi, hình thành và phát triển mạng lưới các cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở cai nghiện tự nguyện phải phù hợp với tình hình tội phạm, tệ nạn ma túy, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và định hướng, quy hoạch mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định của Chính phủ.

II. QUAN ĐIỂM – MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Đảm bảo số lượng, quy mô cơ sở cai nghiện bắt buộc, tăng số lượng, quy mô cơ sở cai nghiện tự nguyện, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; đảm

bảo người nghiện ma túy khi có quyết định của Tòa án áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đều được tiếp nhận, điều trị nghiện theo quy định.

- Đa dạng các loại hình cơ sở cai nghiện để người nghiện ma túy tiếp cận các dịch vụ cai nghiện ma túy theo nhu cầu.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tổ chức đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo điều kiện, tiêu chuẩn về cai nghiện ma túy.

- Khuyến khích phát triển mạng lưới cơ sở cai nghiện tự nguyện theo hướng xã hội hóa nhằm huy động các tập thể, cá nhân đóng góp cho công tác cai nghiện ma túy; nghiên cứu, thí điểm đặt hàng áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở cai nghiện dân lập, cơ sở cai nghiện tự nguyện đủ điều kiện, tiêu chuẩn về cai nghiện ma túy bắt buộc.

2. Mục tiêu

a) Quy hoạch mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020

- Hoàn thiện việc chuyển đổi mô hình Trung tâm cai nghiện bắt buộc thành cơ sở cai nghiện đa chức năng tại cơ sở cai nghiện tỉnh bao gồm các chức năng: cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện và cơ sở xã hội (tiếp nhận lưu trú tạm thời người nghiện trong khi chờ lập hồ sơ chuyển sang Tòa án xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc) và Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.

- Nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện không có nơi cư trú ổn định hoặc có nơi cư trú ổn định nhưng không thể cai nghiện tại cộng đồng.

- Thành lập 01 điểm điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (hoặc cấp phát thuốc) tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

- Tạo điều kiện và hỗ trợ việc thành lập các cơ sở cai nghiện tự nguyện dân lập khi các tổ chức cá nhân có nhu cầu.

- Tổ chức cấp phát thuốc thay thế tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Tăng số lượng, quy mô, khả năng tiếp nhận, cung cấp dịch vụ của các cơ sở cai nghiện đáp ứng nhu cầu cai nghiện từ 80% trở lên đối với số người nghiện có hồ sơ quản lý.

- 90% cơ sở cai nghiện đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện về cai nghiện theo quy định của pháp luật.

- Nâng cấp cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (do ngành Y tế quản lý) thành cơ sở cai nghiện tự nguyện.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ sở cai nghiện được đào tạo, cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận theo tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

b) Định hướng đến năm 2030

- Duy trì cơ sở cai nghiện đa chức năng tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh bao gồm các chức năng: cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện và cơ sở xã hội (tiếp nhận lưu trú tạm thời người nghiện trong khi chờ lập hồ sơ chuyển sang Tòa án

xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc) và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone.

- Thành lập cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại cơ sở cai nghiện ma túy.

- Phân đầu thành lập thêm các cơ sở cai nghiện tự nguyện dân lập.

- Phân đầu thành lập các cơ sở điều trị, cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng ở 09 huyện, thị xã, thành phố hoặc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng nhằm giảm số người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc của tỉnh theo lộ trình Chính phủ đề ra đến năm 2030.

- Tăng số lượng, quy mô, khả năng tiếp nhận, cung cấp dịch vụ của các cơ sở cai nghiện đáp ứng nhu cầu cai nghiện từ 80% trở lên đối với số người nghiện có hồ sơ quản lý.

- 100% cơ sở cai nghiện đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện về cai nghiện theo quy định của pháp luật.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ sở cai nghiện được đào tạo, cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận theo tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

III. NỘI DUNG

1. Cơ sở cai nghiện có chức năng cai nghiện bắt buộc

- Công suất tiếp nhận: Nâng cấp, mở rộng mạng lưới cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo công suất tiếp nhận số người nghiện cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh.

- Cơ chế tiếp nhận

+ Đến năm 2020, đối tượng cai nghiện ma túy của tỉnh được tiếp nhận theo tỉnh có cơ sở cai nghiện;

+ Định hướng đến năm 2030: Việc tiếp nhận học viên cai nghiện ma túy được thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Mạng lưới cơ sở cai nghiện có chức năng cai nghiện bắt buộc.

+ Đến năm 2020

- Hoàn thiện cơ sở cai nghiện đa chức năng tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

- Hoàn thiện các cơ sở điều trị, cắt cơn nghiện ma túy tại 3 huyện, thị xã đã được thành lập và kết nối với các điểm chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng.

+ Định hướng đến năm 2030

- Duy trì mô hình cơ sở cai nghiện đa chức năng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

- Thành lập và hoàn thiện các cơ sở điều trị, cắt cơn nghiện ma túy tại 9 huyện, thị xã, thành phố và kết nối với các điểm chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng.

- Quản lý cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Giai đoạn đến hết năm 2020: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp tục quản lý trực tiếp cơ sở cai nghiện có chức năng cai nghiện bắt buộc của tỉnh và phối hợp với các ngành chức năng quản lý các cơ sở cai nghiện dân lập trên địa bàn tỉnh.

+ Định hướng đến năm 2030: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội duy trì quản lý trực tiếp cơ sở cai nghiện có chức năng cai nghiện bắt buộc được quy hoạch và các cơ sở cai nghiện ma túy dân lập.

2. Cơ sở cai nghiện tự nguyện

- Khả năng tiếp nhận

+ Tăng số người nghiện ma túy tham gia chương trình cai nghiện tự nguyện (bao gồm các đối tượng tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế) khoảng 80% số người nghiện có hồ sơ quản lý.

+ Mỗi cơ sở cai nghiện tự nguyện tiếp nhận số lượng người tham gia cai nghiện bảo đảm phù hợp với điều kiện của cơ sở.

- Cơ chế tiếp nhận

+ Không phân biệt nơi cư trú của người nghiện ma túy.

+ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách cho người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định của pháp luật.

- Phân bổ mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý tại địa phương, dự báo nhu cầu cai nghiện ma túy đến năm 2030, vị trí địa lý, đi lại, điều kiện về cơ sở vật chất, con người sẵn có để thành lập các cơ sở cai nghiện tự nguyện phù hợp; không được phát sinh thêm biên chế khi quyết định chuyển cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng hiện có thành cơ sở cai nghiện tự nguyện.

+ Thành lập các điểm tư vấn chăm sóc hỗ trợ điều trị nghiện ma túy tại cộng đồng hoặc bổ sung thêm chức năng điều trị, cắt cơn nghiện ma túy cho các cơ sở y tế (bệnh viện cấp tỉnh, bệnh viện cấp huyện, trạm y tế cấp xã) bảo đảm thuận lợi để thực hiện công tác cai nghiện tự nguyện.

3. Các tiêu chuẩn, điều kiện của cơ sở cai nghiện: Duy trì diện tích, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ sở cai nghiện công lập; bảo đảm về công tác cai nghiện, an ninh, trật tự và môi trường trong cơ sở cai nghiện theo quy định của Chính phủ.

4. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

a) Đến năm 2020

- Hoàn thiện việc nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị y tế, dạy nghề, xử lý môi trường, trang thiết bị phục vụ công tác tư vấn, truyền thông cho người nghiện ma túy để nâng cao chất lượng dịch vụ tại cơ sở cai nghiện đa chức năng của tỉnh.

- Đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng với quan điểm về nghiên cứu và khoa học về điều trị, cai nghiện mới.

- Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động của các cơ sở cai nghiện công lập theo quy định.

b) Định hướng đến năm 2030

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện của cơ sở cai nghiện bắt buộc và cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện công lập theo Luật đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập các cơ sở cai nghiện ma túy dân lập.

5. Các giải pháp thực hiện

a) Về cơ chế, chính sách

- rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các chính sách về cai nghiện bắt buộc phù hợp với các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cai nghiện trong tình hình mới.

- Khuyến khích cai nghiện ma túy tự nguyện; áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với người sử dụng ma túy có hành vi nguy hiểm cho xã hội.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất xây dựng chế độ, chính sách theo hướng đa dạng hóa hình thức, biện pháp tổ chức cai nghiện phù hợp với quy định và đặc điểm, nhu cầu của người nghiện như cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện, tham gia cai bán trú, cai tại gia đình, cộng đồng, điều trị giảm hại. Có biện pháp cai nghiện phù hợp với người sử dụng ma túy có hành vi vi phạm an ninh trật tự xã hội. Đồng thời có chính sách, chế độ đặc thù cho công tác cai nghiện nhằm góp phần tăng tính hiệu quả toàn diện của công tác cai nghiện.

b) Về đầu tư, huy động vốn

- Đẩy mạnh xã hội hóa vào cơ sở cai nghiện ma túy, đặc biệt ưu tiên các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện dân lập.

- Ưu tiên bố trí vốn để đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống cơ sở cai nghiện bắt buộc, những cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện được nâng cấp từ các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do ngành y tế quản lý.

- Thu hút các nguồn viện trợ của các tổ chức cá nhân, Chính phủ nước ngoài thông qua hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ, kỹ thuật điều trị, cai nghiện tiên tiến trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy.

- Bố trí quỹ đất phù hợp để thực hiện quy hoạch cơ sở cai nghiện có chức năng cai nghiện bắt buộc theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

c) Về phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

- Xác định vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy theo hướng tăng cường người làm

việc trực tiếp; giám số lượng người lãnh đạo, quản lý, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Áp dụng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng do Trung ương ban hành cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm công tác y tế, tư vấn, giáo dục, dạy nghề cho người nghiện ma túy; bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý và khả năng nhận thức của người nghiện ma túy.

- Kinh phí đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

d) Về kiểm tra bảo đảm yêu cầu chất lượng cai nghiện

- Thực hiện đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình kiểm tra chất lượng cán bộ; tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng điều trị, cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy do Trung ương ban hành.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy.

d) Về hợp tác quốc tế: Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức thuộc chính phủ, phi chính phủ các nước nhằm tranh thủ sự hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật và tài chính cho công tác điều trị, cai nghiện ma túy.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách về cai nghiện ma túy phù hợp với các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan thực hiện Đề án chuyển đổi cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thành cơ sở đa chức năng; thành lập thí điểm cơ sở cai nghiện tại cộng đồng theo khu vực do ngành Y tế quản lý.

- Lồng ghép, đầu tư cho công tác dạy nghề, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững đối với việc thực hiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở cai nghiện ma túy theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí bảo đảm thực hiện quy hoạch hàng năm, 5 năm trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả của các cơ sở cai nghiện. Định kỳ đánh giá, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với bối cảnh và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, tổng hợp bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương, địa phương để thực hiện quy hoạch theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch.

3. Sở Tài chính: Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Quy hoạch mạng lưới các cơ sở cai nghiện đến năm 2020 và định

hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

4. Sở Y tế

- Tổ chức triển khai các phương pháp điều trị bằng Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại trong điều trị cai nghiện ma túy được Bộ Y tế ban hành; phối hợp tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận xác định nghiện ma túy, điều trị cắt cơn nghiện ma túy cho y, bác sỹ tại các cơ sở cai nghiện; hướng dẫn việc phòng chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh và khám sức khỏe định kỳ cho người nghiện ma túy đang trong chương trình điều trị, cai nghiện ma túy.

- Phối hợp với các ngành liên quan nâng cấp cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (do ngành Y tế quản lý) thành cơ sở cai nghiện tự nguyện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung thêm chức năng điều trị, cắt cơn nghiện ma túy cho các cơ sở y tế (bệnh viện cấp tỉnh, bệnh viện cấp huyện, trạm y tế cấp xã) để bảo đảm thuận tiện cho việc thực hiện công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và người nghiện tiếp cận các dịch vụ cai nghiện.

5. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xác định vị trí việc làm của cán bộ làm việc tại các cơ sở cai nghiện; phối hợp hướng dẫn tổ chức, bộ máy của cơ sở cai nghiện có chức năng cai nghiện ma túy bắt buộc theo quy định.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác giáo dục cho học viên tại cơ sở cai nghiện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra chất lượng học tập, tổ chức thi và cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp tương ứng với chương trình học cho học viên; hỗ trợ sách giáo khoa, tập huấn giáo viên giảng dạy tại cơ sở cai nghiện; xây dựng hướng dẫn chuyển gửi người nghiện ma túy hoàn thành chương trình cai nghiện tiếp tục học tập văn hóa tại nơi cư trú.

7. Sở Tài nguyên Môi trường: Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội khảo sát, xây dựng phương án đầu tư, xử lý môi trường tại các cơ sở cai nghiện; phối hợp kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở cai nghiện.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Bố trí đất để duy trì cơ sở cai nghiện bắt buộc được quy hoạch thành cơ sở cai nghiện đặt tại địa phương, hỗ trợ về vật chất và tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở cai nghiện có chức năng cai nghiện bắt buộc đóng tại địa phương mình trong quá trình hoạt động.

- Thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan của địa phương mình thực hiện nhiệm vụ cai nghiện ma túy phù hợp với quy hoạch.

- Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện; hướng dẫn tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại địa phương để thực hiện quy hoạch.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở cai nghiện bắt buộc; cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện hoạt động và có chính sách hỗ trợ những người đã chấp

hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hoàn thành chương trình cai nghiện tự nguyện học nghề, tìm việc làm, tiếp cận các quỹ đầu tư và nguồn vốn vay sản xuất tại địa phương để ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ đạo các cơ sở bảo trợ xã hội trong việc tiếp nhận đối tượng không xác định được nơi cư trú là người chưa thành niên hoặc người ốm yếu không còn khả năng lao động khi chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.
- Từ ngân sách địa phương.
- Từ nguồn đóng góp của cá nhân, gia đình người nghiện ma túy.
- Từ nguồn ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các người hỗ trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Căn cứ vào nhiệm vụ đã nêu trong kế hoạch, yêu cầu các sở, ngành của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố quán triệt và có kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện.

- Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Định kỳ tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đồng thời đề xuất khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các Sở và các ban, ngành có liên quan của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, phát sinh những khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về cơ quan thường trực (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./t

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Minh Hưng